

Số: /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày

tháng năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về cách tính học viên bình quân, tỷ lệ hao hụt học viên hàng năm và không giảm trừ dự toán đối với các ngành đào tạo có tỷ lệ hao hụt số lượng học sinh, sinh viên dưới 10% trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thuộc tỉnh quản lý.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2017, giai đoạn 2017 – 2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Quy định về cách tính học viên bình quân, tỷ lệ hao hụt học viên hàng năm và không giảm trừ dự toán đối với các ngành đào tạo, dạy nghề công lập có tỷ lệ hao hụt số lượng học viên, sinh viên dưới 10% trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thuộc tỉnh quản lý, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh: Tại Điều 4, khoản 3, mục b chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề công lập (Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai)

2. Cách tính số học viên bình quân của từng ngành = Số học viên có mặt đầu năm học trước của từng ngành – Số học viên tốt nghiệp năm trước của từng ngành/4 + Số học viên tuyển mới trong năm trước của từng ngành/4 – Số học viên bỏ học trong năm của từng ngành.

Trong đó: Số học viên có mặt đầu năm = Số học viên có mặt đầu năm học trước – Số học viên tốt nghiệp năm trước + Số học viên tuyển mới trong năm trước.

3. Không thực hiện giảm trừ dự toán trong năm đối với các ngành đào tạo, dạy nghề công lập có tỷ lệ hao hụt số học viên, sinh viên dưới 10%.

Trong đó: Cách tính tỉ lệ hao hụt học viên từng ngành = Số học viên nghỉ học trong năm/Tổng số học viên có mặt đầu năm của ngành đó * 100% .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày /...../2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Ông (bà) Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, Đại học công lập trên địa bàn tỉnh và thuộc tỉnh quản lý và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Lưu, VT, KT, TH.